TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2022/QĐCNTTLH	*Ninh Sơn, ngày 17 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Anh Bùi Mộng C, sinh năm 1991 và chị Trần Thị Yến T1, sinh năm 1996.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" của anh Bùi Mộng C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 9 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Mộng C, sinh năm 1991.

Người bị kiện: Chị Trần Thị Yến T1, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã H, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 29 tháng 9 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Mộng C, sinh năm 1991 và chị Trần Thị Yến T1, sinh năm 1996.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Trần Quỳnh N2, sinh ngày 11/10/2021 cho chị Trần Thị Yến T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Mộng C đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Trần Quỳnh N2 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ 1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Mộng C và chị Trần Thị Yến T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Anh Bùi Mộng C và chị Trần Thị Yến T1 thuộc trường hợp không phải nộp chi phí hòa giải tại Tòa án, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung